

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 01 - 02 - 2023.

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Minh Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh và bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Phong - Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 368/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 395/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị M**, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn P X, xã N Q, huyện T M, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Vũ Xuân H**, sinh 1990, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn P X, xã N Q, huyện T M, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú hiện nay: Nhật Bản.

- Người làm chứng: Bà **Vũ Thị N**, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn P X, xã N Q, huyện T M, tỉnh Hải Dương.

Chị M, anh H và bà N đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Vũ Thị M trình bày: Chị và anh Vũ Xuân H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N Q, huyện T M ngày 21/12/2012 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng tổ chức cuộc sống chung tại gia đình nhà chồng, đến năm 2016 anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, từ thời điểm đó vợ chồng ít quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Tháng 5/2019, chị sang Đài Loan lao động, thỉnh thoảng vợ chồng gặp nhau nhưng cũng không tìm được tiếng nói chung do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Cuối năm 2019, anh H về nước, từ đó vợ chồng ít liên lạc và không còn quan đến nhau nữa. Đầu năm 2022, chị về nước và đón con chung là Vũ Thị H A về

nhà bố mẹ đẻ sinh sống, còn anh H làm thủ tục sang Nhật Bản lao động vào thời gian tháng 5/2022 nên vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và cũng không có biện pháp gì để hàn gắn cuộc sống chung. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị H A, sinh ngày 07/8/2014, hiện cháu H A đang ở cùng với chị. Ly hôn, nguyện vọng của chị tiếp tục được nuôi dưỡng con chung, tự nguyện không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền nuôi con chung và cam kết có đủ khả năng, điều kiện chăm sóc con chung đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung, vay nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H tại Nhật Bản vì anh H không cho chị biết địa chỉ.

- Bà Vũ Thị N là mẹ đẻ anh H trình bày: Anh H và chị M tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 2012. Sau ngày cưới, vợ chồng tổ chức cuộc sống chung vui vẻ, hòa thuận cho đến năm 2016 anh H đi lao động tại Đài Loan, còn chị M ở nhà nuôi con cho đến đầu năm 2019 cũng đi lao động tại Đài Loan. Sau đó, cuối năm 2019 anh H về nước, còn chị M ở lại Đài Loan cho đến đầu năm 2022 về nước, nhưng chị M không chung sống cùng gia đình bà mà đón con về ở với bố mẹ đẻ. Tháng 5/2022, anh H đi lao động tại Nhật Bản hiện chưa về nước. Sau khi nhận thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản của Tòa án, bà đã thông báo qua điện thoại cho anh H biết về việc chị M làm đơn xin ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chung. Anh H không cung cấp cho gia đình biết địa chỉ cụ thể, nay chưa thể về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn được và không trình bày ý kiến bằng văn bản gửi về cho Tòa án. Tuy nhiên, qua điện thoại anh H có quan điểm xác định tình cảm giữa hai vợ chồng đã lạnh nhạt, vợ chồng sống ly thân nhiều năm nên không có sự tin tưởng nhau trong cuộc sống, anh H không muốn quay về chung sống với chị M nữa nên nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, anh H cũng đồng ý để chị M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Vũ Thị H A, sinh ngày 07/8/2014 và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

Tại công văn số 26530/QLXNC-P5 ngày 05/12/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an xác định anh Vũ Xuân H, sinh ngày 31/5/1990, có thông tin xuất cảnh ngày 19/5/2022 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu số C8874713, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xác định việc chấp hành tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đảm bảo quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị M được ly hôn anh Vũ Xuân H; Về con chung: Giao chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Vũ Thị H A, sinh ngày 07/8/2014 cho đến khi

con trưởng thành; chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết; Về án phí: Chị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M.

Anh Vũ Xuân H là bị đơn trong vụ án là người Việt Nam đang lao động tại Nhật Bản nhưng không rõ địa chỉ, tuy nhiên H vẫn thường xuyên liên lạc với thân nhân ở trong nước. Tòa án đã yêu cầu chị M và bà N (mẹ đẻ anh H) cung cấp địa chỉ của anh H nhưng không cung cấp được nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H, chị M tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N Q, huyện T M, tỉnh Hải Dương ngày 21/12/2012. Do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống vui vẻ, hòa thuận, đến tháng năm 2016 anh H đi Đài Loan xuất khẩu lao động, chị M ở nhà làm lao động tự do. Năm 2019 chị M sang Đài Loan lao động, thời điểm này vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Cuối năm 2019, anh H về nước, còn chị M vẫn ở lại Đài Loan làm việc, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Đầu năm 2022 chị M về nước và tháng 5/2022 anh H đi sang Nhật Bản lao động, hiện tại chưa về nước. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Thông qua gia đình, anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, thường xuyên sống xa nhau nên không có sự tin tưởng trong cuộc sống, không muốn quay về chung sống với chị M nên nhất trí ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần xử cho chị M được ly hôn anh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh H, chị M có 01 con chung là Vũ Thị H A, sinh ngày 07/8/2014, hiện đang do chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M có nguyện vọng xin được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh H đóng góp tiền nuôi con chung, cháu H A mong muốn được ở với mẹ, anh H cũng nhất trí để chị M tiếp tục được nuôi dưỡng con chung sau khi vợ chồng ly hôn. Xét thấy anh H hiện đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hiện tại con chung đang do chị M trực tiếp chăm sóc đảm bảo về mọi mặt cho con nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên, giao cháu Vũ Thị H A cho chị M trực tiếp

nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành; chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, vay nợ: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị M được ly hôn anh Vũ Xuân H.

2. Về con chung: Giao chị Vũ Thị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Vũ Thị H A, sinh ngày 07/8/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành; chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai thu số AA/2021/0003166 ngày 18/11/2022. Chị M đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Anh H đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã N Q, huyện T M (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạc Minh Quang